

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TÂN UYÊN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 04-6-2021  
V/v: Ly hôn và tranh chấp  
về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Lê.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Thảo;

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kim Lài – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa:*** Bà Bò Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 107/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Bà Lê Thị H, sinh năm 1987; địa chỉ thường trú: Tổ 4, khu phố H, phường Th, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; yêu cầu giải quyết vắng mặt

***- Bị đơn:*** Ông Phan Văn T, sinh năm 1982; địa chỉ thường trú: Tổ 4, khu phố H, phường Th, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. (Hiện đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương); yêu cầu giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 4 năm 2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H và ông Phan Văn T chung sống với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn (nay là phường) Th, huyện (nay là thị xã) Tân Uyên, tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 66, quyển số 02/2008, ngày 01/7/2008. Vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2019 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung, luôn bất đồng quan điểm trong làm ăn, cách thức nuôi dạy con cái, vợ chồng không tôn trọng và tin tưởng nhau. Mặt khác, ông T còn thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy, sau khi sử dụng ma túy do không làm chủ bản thân nên đã đánh đập vợ con và đập phá đồ đạc trong gia đình. Ngày 22/10/2020, ông T đã bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương cho đến nay. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2020. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông Phan Văn T.

- Về con chung: Quá trình chung sống, bà H và ông T có 02 con chung tên Phan Gia B, sinh ngày 09/7/2011 và Phan Anh Kh, sinh ngày 12/12/2015. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 12/5/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, bị đơn ông Phan Văn T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà H chung sống với nhau từ năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn như bà H trình bày. Vợ chồng sống rất hạnh phúc. Tuy nhiên, đến đầu năm 2019 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng làm ăn thua lỗ, nợ nần nhiều người, vợ chồng không tin tưởng nhau. Vợ chồng đã ly thân. Nay bà H yêu cầu ly hôn thì ông T đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phan Gia B, sinh ngày 09/7/2011 và Phan Anh Kh, sinh ngày 12/12/2015. Khi ly hôn, ông T đồng ý để bà H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 10/5/2021 của cháu Phan Gia B trình bày: Nếu cha mẹ ly hôn, cháu B có nguyện vọng được sống với mẹ là bà Lê Thị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên phát biểu tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của

pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H và ông Phan Văn T chung sống với nhau trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn (nay là phường) Th, huyện (nay là thị xã) Tân Uyên, tỉnh Bình Dương và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 66, quyền số 02/2008, ngày 01/7/2008. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và ly thân từ ngày ông T bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Lê Thị H yêu cầu được ly hôn với ông Phan Văn T là có căn cứ; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phan Gia B, sinh ngày 09/7/2011 và Phan Anh Kh, sinh ngày 12/12/2015. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, ông T đồng ý. Đề nghị Hội đồng xét xử giao cho bà H được nuôi dưỡng con chung.

- Về việc cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Bà Lê Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Phan Văn T và yêu cầu được quyền nuôi con sau khi ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Theo kết quả xác minh, ông Phan Văn T đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: Tổ 4, khu phố H, phường Th, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà Lê Thị H và bị đơn ông Phan Văn T vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà H và ông T theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H và ông Phan Văn T chung sống với nhau trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn (nay là phường) Th, huyện (nay là thị xã) Tân Uyên, tỉnh Bình Dương và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 66, quyền số 02/2008, ngày 01/7/2008. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn từ năm 2019. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung, luôn bất đồng quan điểm, vợ chồng không tôn trọng và tin tưởng nhau và đã ly thân từ tháng 9/2020. Bà H yêu cầu được ly hôn, ông T đồng ý ly hôn.

Theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”*.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà H và ông T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà Lê Thị H yêu cầu ly hôn với ông Phan Văn T là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về việc nuôi dưỡng con chung: Vợ chồng bà H và ông T có 02 con chung tên Phan Gia B, sinh ngày 09/7/2011 và Phan Anh Kh, sinh ngày 12/12/2015. Hiện tại các con chung đang sống với mẹ. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông T đồng ý.

Theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định *“Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”*.

Cháu Phan Gia B có nguyện vọng được sống với mẹ; cháu Phan Anh Kh chưa đủ 07 tuổi và hiện tại cũng đang sống ổn định với mẹ. Xét thấy, yêu cầu được quyền nuôi con chung của bà H không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Lê Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 28, 35, 39, 146, 147, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các điều 56, 81, 82, 83, 84, 85 và Điều 86 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

### Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị H về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” với bị đơn ông Phan Văn T như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H được ly hôn với ông Phan Văn T.

1.2 Về việc nuôi con chung: Giao cho bà Lê Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phan Gia B, sinh ngày 09/7/2011 và Phan Anh Kh, sinh ngày 12/12/2015. Ông Phan Văn T không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Bà Lê Thị H và ông Phan Văn T đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

1.3 Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm; khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0052392 ngày 28/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, bà H không phải nộp thêm.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Lê Thị H và ông Phan Văn T vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Võ Thị Lê**